TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 29/2020/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2020/TB-TLVA ngày 17 tháng 01 năm 2020 về "Ly hôn".

XÉT THẤY:

Chị Đỗ Thị Thu H và anh Lê Văn L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 02 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 16. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**: Chị **Đỗ Thị Thu H**– sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: số xxxx Q, phường T, quận H , thành phố Hà Nội; Hiện ở tại: Số yyy L, phường S , quận C, thành phố P .

***Bị đơn:** Anh **Lê Văn L** – sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: số xxx Q, phường T , quận H, thành phố Hà Nội; Nơi làm việc: ....., phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: **Chị Đỗ Thị Thu H và anh Lê Văn L thuận tình ly hôn.**

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Lê BGB, sinh ngày .../.../2016 và Lê KGK, sinh ngày .../.../2019. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Lê BGB và Lê KGK. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 6/2020 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà đất ở: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về công nợ chung: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

III. **Án phí Tòa án:** Chị Đỗ Thị Thu H tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K ngày 10/01/2020, số biên lai AA/2016/0003490.

Chị H được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường T ;
- Chi cục Thi hành án DSQH;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ